

SỰ PHÂN BỐ CỦA DÂN TỘC LÀO TẠI VIỆT NAM

TS. Trần Thị Thanh Hà, Bộ môn Địa lý

1. Đặt vấn đề

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng vốn có mối quan hệ gắn bó với nhau từ lâu đời. Mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước đã và đang phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu.

Hai nước có chung đường biên giới dài hơn 2.300 km, tiếp giáp giữa 10 tỉnh của nước ta (Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum) với 10 tỉnh của Lào (Phongsaly, Luang Prabang, Houaphanh, Borikhamxay, Khammouane, Savannakhet, Saravane, Xiengkhuang, Sekong và Attapeu). Khu vực biên giới Việt Nam - Lào được hai nước xác định là một trong những khu vực có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về quốc phòng, an ninh và kinh tế - xã hội. Tính tới năm 2022, hai nước đã xác nhận 33 cặp cửa khẩu được hai bên mở ra trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào gồm có: 8 cửa khẩu quốc tế, 7 cửa khẩu chính và 18 cửa khẩu phụ.

Chính quyền địa phương, lực lượng bảo vệ biên giới và nhân dân vùng biên hai nước, đặc biệt là dân tộc Lào cư trú tại các tỉnh giáp Lào đã chung tay xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, cùng phát triển. Đặc biệt là Việt Nam và Lào đã phối hợp rất chặt chẽ trong bảo vệ đường biên, cột mốc, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới, góp phần xóa đói giảm nghèo, ngăn chặn các hoạt động tội phạm qua biên giới.

Vùng Tây Bắc hiện là vùng đất có nhiều cư dân vùng thượng Lào sinh sống từ lâu đời. Sự tồn tại và phát triển của dân tộc Lào là biểu hiện sinh động nhất về mối quan hệ gắn bó, giao thoa văn hóa lâu đời giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào.

2. Nội dung

Người Lào (dân tộc Lào) là một trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Dân tộc Lào có một số tên gọi khác như Lào Bốc, Lào Nội, Phu Thay, Phu Lào, Thay Duôn, Thay, Thay Nhuôn. Người Lào là một trong số 8 tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái (thuộc hệ ngôn ngữ Thai - Ka Đai) ở Việt Nam. Người Lào ở Việt Nam có hai nhóm địa phương là Lào Bốc (Lào Cạn) và Lào Nội (Lào Nhỏ). Dân tộc Lào tại Việt Nam hiện có 4059 hộ, với 17.532 nhân khẩu, chiếm 0,0182% dân số cả nước. Họ sống quy tụ thành làng bản, xây dựng những ngôi nhà sàn kiên cố, sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, làm nương rẫy.

Sự phân bố của dân tộc Lào tại vùng ở Việt Nam

	Tổng	Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
<i>Cả nước</i>	17532	8991	8541	654	16878
TDMNPB	16 332	8 407	7 925	357	15 975
ĐBSH	180	72	108	98	82
BTB và DHNTB	628	327	301	143	485
Tây Nguyên	346	169	177	28	318
Đông Nam Bộ	42	15	27	26	16
ĐBSCL	4	1	3	2	2

(Nguồn: tác giả xử lý từ [5])

Theo giới tính, dân tộc Lào có 51,28 % dân số là nam và 48,72 % là nữ. Đa số người Lào cư trú ở các vùng nông thôn với 96,27%, chỉ có 3,73 % sống ở thành thị.

Người Lào cư trú chủ yếu ở vùng TDMNPB với 93,16 % (đại bộ phận thuộc tiểu vùng Tây Bắc). Tiếp đó là vùng BTB và DHNTB với 3,58%.

Sự phân bố của dân tộc Lào tại các tỉnh, thành phố ở Việt Nam

	Tổng	Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
<i>Cả nước</i>	17532	8991	8541	654	16878
Lai Châu	6922	3554	3368	65	6857
Điện Biên	5152	2614	2538	124	5028
Sơn La	4134	2194	1940	140	3994
Hà Tĩnh	561	299	262	103	458
Đắc Lắc	337	166	171	28	309
Hà Nội	99	45	54	81	18
Các tỉnh khác	327	119	208	113	214

(Nguồn: tác giả xử lý từ [5])

6 tỉnh có người Lào cư trú đông nhất chiếm 98,13 % số người Lào cả nước. Riêng 3 tỉnh Tây Bắc chiếm 92,45 % cả nước. Tỉnh Lai Châu có số người Lào đông nhất, chiếm 39,48 % người Lào cả nước.

Có 11 tỉnh có số dân của dân tộc Lào từ 10 người trở lên (Bắc Ninh, Thái Nguyên có 33 người; Khánh Hòa có 25 người; Lào Cai, Phú Thọ có 22 người; Hưng Yên có 18 người; TP. Hồ Chí Minh có 17 người; Yên Bái có 15 người; Đồng Nai có 13 người; Phú Yên có 12 người; Tuyên Quang có 10 người).

Có 36 tỉnh có số dân của dân tộc Lào từ 1 - 7 người (Nghệ An 7 người; Bắc Giang 6 người; Lạng Sơn 5 người; Quảng Ninh 4 người...).

Còn lại, 16 tỉnh hoàn toàn không có người dân của dân tộc Lào cư trú (Hà Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau).

Tính đến thời điểm năm 2019, dân tộc Lào ở Lai Châu có 1.385 hộ, 6.922 người, chiếm 1,51% dân số toàn tỉnh. Cư trú tập trung ở huyện Tân Uyên và Tam Đường [7].

Ở tỉnh Điện Biên, dân tộc Lào sinh sống tập trung tại một số khu vực thuộc các huyện Điện Biên và Điện Biên Đông. Với 1226 hộ, 5152 người, người Lào chiếm 0,86% dân số của tỉnh Điện Biên [7].

Tại tỉnh Sơn La có 1008 hộ người dân tộc Lào, với 4134 nhân khẩu, chiếm 0,33% dân số toàn tỉnh [7]. Huyện Sốp Cộp chiếm đa số người Lào của tỉnh Sơn La. Huyện có 1005 hộ với 4122 nhân khẩu, chiếm 7,52% dân số của Huyện. Các hộ người Lào còn lại cư trú tại Thành phố Sơn La.

Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của dân tộc Lào đã giảm nhưng giảm chậm và còn cao hơn so với mức chung, thuộc top các dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo cao của Việt Nam.

Bảng 2.3. Số lượng, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo

Dân tộc	Số hộ (hộ)	Nghèo		Cận nghèo	
		Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)
Cả nước	3.350.756	745.441	22,2	443.325	13,2

Kinh	18.529	511	2,8	405	2,2
Lào	4059	1265	32,4	209	5,1

(Nguồn: tác giả xử lý từ [7])

3. Kết luận

Dân tộc Lào có phạm vi cư trú trải khắp 47/63 tỉnh thành trong cả nước, song đại bộ phận người Lào cư trú tại 3 tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La của vùng Tây Bắc. Từ bao đời nay dân tộc Lào tại Việt Nam luôn giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của mình. Điều này thể hiện qua những nét văn hóa độc đáo trong cúng lễ, lễ hội, cưới hỏi, phục trang, kiến trúc tháp... Quan hệ Việt - Lào được xuất phát từ những nét tương đồng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cơ sở văn hóa, xã hội, lịch sử mang tính truyền thống láng giềng thân thiện. Dân tộc Lào tại Việt Nam đã và đang góp phần quan trọng trong việc xây dựng, vun đắp mối quan hệ hữu nghị đặc biệt đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo tàng Hồ Chí Minh, *Tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
2. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam, *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Lê Đình Chinh, *Quan hệ đặc biệt hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, trong giai đoạn 1954-2000*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2007.
4. Nhà xuất bản Thông Tấn, *Người Lào ở Việt Nam*, 2014.
5. Tổng cục Thống kê, *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở (thời điểm 0h ngày 01 tháng 4 năm 2019)*, Nxb Thống kê, 2020.
6. Ngô Minh Tuấn, “Không ngừng vun đắp quan hệ đoàn kết hữu nghị đặc biệt Lào Việt”, *Xây dựng Đảng*, số 7/2012.
7. Ủy ban Dân tộc, *Tổng hợp kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2020.
8. Xunthon Xaynhachắc: *Quan hệ giữa Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam là mối quan hệ thủy chung, trong sáng và đặc biệt*, trong sách: *Đảng cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển*. Nxb Chính trị Quốc gia, 2010.
9. Wedside: <https://www.gso.gov.vn>